

Name:

Class: S7

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ ngày/.....

Ngày HS nộp bài: Thứ ngày/.....



Vocabulary & Grammar:

Listening:

Mini Test:

GLOBAL ENGLISH 7

UNIT 4 – FROM A TO B – VOCABULARY 2 & FCE SPEAKING

Lưu ý: Các từ vựng mở rộng thấy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

A. VOCABULARY

Describe Cities (Miêu tả thành phố)

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	attractive (adj)	hấp dẫn	11	evaporation (n)	sự bay hơi
2	congested (adj)	tắc nghẽn (giao thông)	12	evaporate (v)	bay hơi, làm bay hơi
3	congestion (n)	sự tắc nghẽn (giao thông)	13	pavement (n)	via hè
4	crowded (adj)	đông đúc	14	reduce (v)	giảm thiểu
5	historic (adj)	có ý nghĩa/ tính chất lịch sử	15	reuse (v)	tái sử dụng
6	elegant (adj)	thanh lịch	16	recycle (v)	tái chế
7	lively (adj)	sống động	17	spectacular (adj)	ngoạn mục, ấn tượng
8	polluted (adj)	bị ô nhiễm	18	fare (n)	tiền xe, tiền vé
9	calm (adj)	bình tĩnh, êm đềm	19	barefoot (adj)	chân trần
10	absorb (v)	thấm, hút (nước)/ hấp thụ			

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	interpret (v)	giải thích, hiểu	5	guided walk (n.phr)	chuyến đi bộ có người hướng dẫn
2	concerto (n)	bản hòa tấu	6	celebrity (n)	người nổi tiếng
3	reluctantly (adv)	một cách miễn cưỡng	7	poetry (n)	thơ ca
4	persuade (v)	thuyết phục			

***Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; v = verb: động từ;*

n.phr = noun phrase: cụm danh từ; adv = adverb: trạng từ

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

C. HOMEWORK

I. Circle the correct answer.

0. The _____ is a place where ships load and unload cargo.

A. ferry

B. raft

☒ C. major port

1. The old town is known for its _____ buildings, which date back over 500 years.

A. crowded

B. historic

C. polluted

2. The new park has a wide _____ where people can walk or ride their bikes.
A. evaporation B. fare C. pavement
3. The city's air quality has improved a lot since they started programs to _____ waste and plant more trees.
A. recycle B. absorb C. evaporate
4. During the summer, the weather in the countryside is _____ and peaceful compared to the busy city.
A. lively B. calm C. congested
5. The public transport _____ is cheap and helps reduce traffic in the city.
A. fare B. reuse C. barefoot

II. Complete the passage with the correct words from the box, some words may not be used. Change the form if necessary.

attractive	congested	pavement	recycle	fare	barefoot	historic	polluted
------------	-----------	----------	---------	------	----------	----------	----------

The city of Edinburgh is a(n) historic (0) place known for its beautiful old buildings and rich culture. However, like many big cities, it can get quite _____ (1) during rush hour, with traffic jams and busy streets. The government has introduced a new bus system with a low _____ (2) to encourage people to use public transport instead of driving their cars, which helps to reduce pollution. In some areas, there are wide _____ (3) for pedestrians, making it easier to walk around. The city has also started new programs to _____ (4) waste and encourage people to reuse items, keeping the environment clean. Despite its busy streets, Edinburgh remains a(n) _____ (5) city full of energy and life.

III. Match the words with the correct definitions.

A		B
0. pavement	0 - f	a. made dirty and harmful, especially by chemicals or waste
1. crowded	1 -	b. peaceful, quiet, and free from worry
2. polluted	2 -	c. the state of being full of people, traffic, or things
3. historic	3 -	d. having a lot of people or things in one place
4. congestion	4 -	e. important in history or very old
5. calm	5 -	f. the hard surface people walk on next to a street

IV. Fill in the blanks with the correct PAST SIMPLE ACTIVE or PASSIVE form of the verbs in brackets.

0. The old bridge was destroyed (destroy) by the storm last year.
1. The students _____ (teach) an important lesson by their teacher yesterday.
2. The lights _____ (turn off) by the technician after we _____ (finish) our work.
3. The cake _____ (make) by Sarah, but her brother _____ (eat) it before the guests arrived.
4. The repairs _____ (complete) last month, and the workers _____ (leave) shortly after that.
5. Our team _____ (win) the match, and the trophy _____ (present) by the principal in front of the whole school.

Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.



Con hãy làm bài nghe theo link sau:

<https://youtu.be/vg2x1UPL388>

Part 3

You will hear five short extracts in which people are talking about classical music. For questions **19–23**, choose from the list (**A–H**) the reason each person gives for starting to play classical music. Use the letters only once. There are three extra letters which you do not need to use.

A following a family tradition	Speaker 1		19
B being introduced to a range of good music	Speaker 2		20
C the experience of attending a concert	Speaker 3		21
D the encouragement of a teacher	Speaker 4		22
E hearing it in an everyday situation	Speaker 5		23
F realising the importance of starting young			
G the influence of someone famous			
H finding other types of music unexciting			



Part 3



Questions 14–19

For each question, write the correct answer in the gap. **Write one or two words or a number or a date or a time.**

You will hear a radio presenter called Ellen talking about activities taking place over the summer.

Summer Activities

For a full programme of events, text **(14)**

The Activity Centre is running indoor **(15)** sessions for beginners.

There are also walks along the **(16)** to learn about the local wildlife.

The Activity Centre is running an open day on **(17)** June.

On the History Group walk you can learn about a famous **(18)** who was born in the area.

If you're interested in writing **(19)** don't forget to book a place with the Arts Centre.